

THT

CHÍNH PHỦ

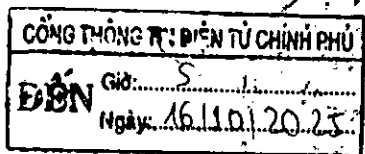
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 328 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045



CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại các Tờ trình số 6968/TTr-BCT ngày 15 tháng 9 năm 2025, 7121/TTr-BCT ngày 19 tháng 9 năm 2025, 7632/TTr-BCT ngày 04 tháng 10 năm 2025 và số 7778/TTr-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Xăng Dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Đông Bắc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b). 7.5





CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của
Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045

(Kèm theo Nghị quyết số 328 /NQ-CP
ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

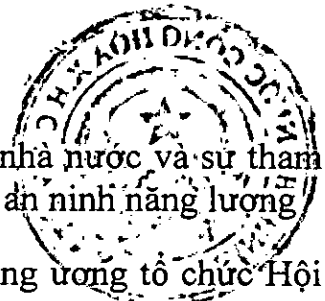
I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết số 70-NQ/TW). Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp năng lượng đầy đủ, ổn định, chất lượng cao, giảm phát thải cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu năm 2030 đạt một số chỉ tiêu chính: tổng cung năng lượng sơ cấp khoảng 150 - 170 triệu tấn dầu quy đổi; tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng khoảng 120 - 130 triệu tấn dầu quy đổi; tỉ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 8 - 10%; giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường khoảng 15 - 35% (chi tiết các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này của Chính phủ).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo thuận lợi cho phát triển năng lượng quốc gia theo tinh thần của Nghị quyết; tăng cường giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch và các chính sách phát triển năng lượng quốc gia; bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 70-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:



1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng

a) Tham gia cùng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.

c) Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ trung ương tới địa phương.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng

a) Quyết tâm, quyết liệt hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, địa chất và khoáng sản, năng lượng nguyên tử, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; có

cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia; trong năm 2025, phải hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế cản trở sự phát triển của ngành năng lượng.

b) Hoàn thiện chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP). Đổi mới chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn; có nguồn vốn, gói tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống dự trữ năng lượng, nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước. Hoàn thiện chính sách thuế để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các trang thiết bị sản xuất trong nước. Nhà nước có cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng phi lợi nhuận, thân thiện môi trường.

c) Xây dựng khung chính sách đủ mạnh để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; có cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

d) Khẩn trương ban hành, công khai danh mục các dự án năng lượng; thực hiện có chọn lọc cơ chế đấu thầu cạnh tranh kết hợp với giao thực hiện các dự án năng lượng có quy mô lớn, đầu tư tại khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng. Kiểm soát hiệu quả việc ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA). Hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.

đ) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, vùng miền (công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa...). Xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc

gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.

e) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Xây dựng giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định, có sự quản lý của Nhà nước, không thực hiện bù chéo; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

g) Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.

3. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng

a) Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu. Có cơ chế ưu tiên cho việc chủ động phát triển năng lượng trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu, ưu tiên tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng trong nước. Có giải pháp tổng thể, đồng bộ, khả thi, nâng định mức năng lượng sơ cấp trên đầu người lên thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN. Triển khai xây dựng và hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại các địa phương có lợi thế, đồng bộ với chính sách về khai thác, bao tiêu sản lượng, giá khí tự nhiên trong nước.

b) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải; có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.

c) Về phát triển nguồn cung năng lượng (dầu khí, than, điện): triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Nghị quyết số 70-NQ/TW bảo đảm phát triển đồng bộ, hợp lý các nguồn cung năng lượng: dầu khí, than, điện (thủy điện; điện gió và điện mặt trời; nhiệt điện; điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác và chất thải rắn; điện hạt nhân), năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

d) Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng

Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; chiến lược quản lý, sử dụng, dự trữ và bảo vệ khoáng sản chiến lược phục vụ phát triển năng lượng. Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ dầu thô, xăng dầu, khí đốt và than phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia cả trên đất liền và trên biển. Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỉ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.

đ) Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng

Xây dựng các tập đoàn công nghiệp năng lượng trong nước có đủ khả năng làm tổng thầu EPC các dự án có quy mô lớn hiện đại và triển khai chiến lược phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng trong nước. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng, tăng nhanh tỉ lệ nội địa hóa và năng lực tự chủ trong toàn ngành năng lượng.

e) Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực và quốc tế hiệu quả

Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn. Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; xây dựng cơ sở hạ tầng xuất nhập khẩu năng lượng đồng bộ; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung; xác định rõ hạ tầng năng lượng chiến lược phải do Nhà nước kiểm soát. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải và kết nối liên thông với các nước ASEAN, nhất là Campuchia, Lào,... góp phần kết nối 3 nền kinh tế. Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).

4. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro

a) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Quy định cụ thể các chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.

b) Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước và sự hỗ trợ quốc tế. Xây dựng Chương trình chuyển đổi năng lượng quốc gia; có lộ trình giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất năng lượng phù hợp với cam kết quốc tế. Có phương án cho các nhà máy nhiệt điện than chuyển đổi nhiên liệu sang sử dụng khí tự nhiên, nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac,...

c) Nghiên cứu áp dụng chính sách thuế carbon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch; quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon. Xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn quốc tế. Khẩn trương xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế. Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Hoàn thiện khung khổ pháp lý, thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng.

d) Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt chuẩn quốc tế tại các nhà máy điện. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.

đ) Thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.

e) Chủ động nghiên cứu, đánh giá tác động của các công trình kênh, hồ, đập ở các quốc gia có chung dòng sông với nước ta đến việc vận hành của các nguồn điện trong nước; xây dựng kịch bản ứng phó, giải quyết các tác động cục bộ về hạn hán, thiếu nước. Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình vận hành, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.

5. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng

a) Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Có cơ chế dành nguồn tín dụng ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, cần ưu tiên đầu tư, kể cả các dự án BOT điện quy mô lớn, quan trọng, cấp bách. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tăng cường huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu trong và ngoài nước.

b) Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm đủ vốn cho các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước triển khai các dự án năng lượng quy mô lớn, quan trọng, cấp bách. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng. Phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh. Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; có cơ chế đặc thù để xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội; chấm dứt tình trạng doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.

d) Phát triển thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo

đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển. Đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.

6. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng

a) Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng. Tiếp tục rà soát, sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, ưu tiên chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng. Tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển với tỉ lệ tối thiểu 2% GDP ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng; thu hút 60 - 80 dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến. Có cơ chế cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo được huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.

b) Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Xây dựng đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đưa vào danh mục ngành đào tạo trọng điểm. Đào tạo tối thiểu 25.000 - 35.000 kỹ sư, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt ưu tiên cho ngành năng lượng hạt nhân. Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao và thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo và năng lượng mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia

a) Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác quốc tế về năng lượng với các đối tác quan trọng trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực cho phát triển điện hạt nhân và năng lượng mới. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước. Triển khai tích cực hiệu quả Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.

b) Chủ động kế hoạch nhập khẩu điện từ các quốc gia láng giềng đáp ứng nhu cầu trong nước; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các dự án năng lượng ở nước ngoài, khai thác tài nguyên năng lượng để nhập khẩu về Việt Nam. Mở rộng quan hệ đối tác với các công ty đầu tư năng lượng, phát triển công nghệ tiên tiến. Chú trọng hợp tác phát triển năng lượng với các nước láng giềng, các quốc gia tiểu vùng Mê Công mở rộng và khu vực Đông Nam Á, các nước là bạn bè truyền thống, đối tác của Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai các cơ chế trao đổi, phối hợp với các nước trong khu vực, nhất là các nước ASEAN về an ninh năng lượng; thúc đẩy hợp tác, kết nối lưới điện ASEAN và miền Nam Trung Quốc. Đẩy mạnh phát triển các dự án xuất khẩu điện năng lượng tái tạo sang các nước ASEAN và hợp tác quốc tế về điện hạt nhân với các nước có công nghệ tiên tiến. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế về năng lượng hạt nhân, đặc biệt là IAEA. Triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 10 năm 2025.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Chính phủ và Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo đề nghị của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Công Thương để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

*Chương trình hành động tại Nghị quyết số 328/NQ-CP
ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tổng cung năng lượng sơ cấp	MTOE	150 - 170	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
2	Tổng công suất các nguồn điện	GW	183 - 236 ¹	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
3	Tổng sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu	Ti KWh	560 - 624	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
4	Tỉ lệ năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp	%	25 - 30	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
5	Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng	MTOE	120 - 130	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
6	Hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực	Tiêu chí đối với vùng phụ tải quan trọng	N-1	Bộ Công Thương
7		Tiêu chí đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng	N-2	Bộ Công Thương
8	Độ tin cậy cung cấp điện năng và chỉ số tiếp cận điện năng	Thứ bậc	Tốp 3 nước dẫn đầu ASEAN	Bộ Công Thương
9	Các cơ sở lọc dầu đáp ứng nhu cầu xăng dầu trong nước	%	Tối thiểu 70	Bộ Công Thương
10	Mức dự trữ xăng dầu	Ngày nhập ròng	90	Bộ Công Thương

¹ Hoặc có thể cao hơn tùy thuộc vào nhu cầu hệ thống và tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
11	Phát triển cơ sở đầy đủ năng lực nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG)	Thứ bậc	Theo nhu cầu cấp cho các nguồn điện khí LNG và các nhu cầu khác	Bộ Công Thương
12	Tỉ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường	%	8 - 10	Bộ Công Thương Bộ Tài chính
13	Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường	%	15 - 35	- Bộ Công Thương - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	Tầm nhìn đến năm 2045		Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; thị trường năng lượng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; ngành năng lượng phát triển đồng bộ, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống hạ tầng năng lượng thông minh, hiện đại, kết nối hiệu quả với khu vực và quốc tế; chất lượng nguồn nhân lực, trình độ khoa học - công nghệ và năng lực quản trị ngành năng lượng đạt trình độ ngang với các nước công nghiệp phát triển hiện đại.	Bộ Công Thương



Phụ lục II

**NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ BẢO ĐẢM AN NINH
NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**
(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 328 /NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng					
1	Tham gia cùng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 70-NQ/TW theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Hội nghị, tài liệu	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Tháng 9/2025
2	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung và đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các	- Bộ Văn hóa và Thể thao Du lịch. - Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Kế hoạch, tài liệu, hội nghị	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	- Ban hành Kế hoạch: Quý IV/2025 - Thực hiện: thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	ngành và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của an ninh năng lượng, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển năng lượng, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao ý thức, thay đổi hành vi sử dụng năng lượng; phát động, triển khai hiệu quả các phong trào trong cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, giải pháp sản xuất và sử dụng năng lượng tái tạo hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương, nhất là các mô hình tự sản xuất, tự tiêu thụ tại doanh nghiệp, hộ gia đình, mô hình cộng đồng năng lượng; thúc đẩy phát triển mua bán điện trực tiếp cả nguồn và tải điện.					
3	Xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW; các cấp ủy đảng và chính quyền các cấp xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, cần nghiêm túc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.	Đảng ủy các bộ, ngành; Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Công Thương	Chương trình, kế hoạch	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Tháng 10/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
4	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong ngành năng lượng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, đồng bộ, thống nhất từ trung ương tới địa phương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Công Thương	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Công Thương	Văn bản chỉ đạo điều hành; Báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; giám sát (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng					
1	Hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ trưởng Bộ Công Thương; cấp thẩm quyền theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	
-	Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm các nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 9546/VPCP-CN ngày 05/10/2025 của Văn phòng Chính phủ), trình Chính phủ đề trình Quốc hội xem xét, ban hành	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Nghị quyết	Quốc hội	Tháng 10/2025
-	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về giao quyền cho PVN phê duyệt một số nội dung trong hoạt động dầu khí	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành và các tổ chức liên quan	Nghị quyết	Chính phủ	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật tạo thuận lợi cho phát triển nhanh và bền vững ngành dầu khí	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách	Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
-	Xây dựng dự án Luật Dầu khí (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Luật Dầu khí (sửa đổi) thay thế Luật Dầu khí năm 2022	Quốc hội	Năm 2026
-	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết/hướng dẫn thi hành Luật Dầu khí (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Nghị định, Thông tư	Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2026 và các năm tiếp theo
-	Xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi, bổ sung)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Luật Điện lực (sửa đổi, bổ sung)	Quốc hội	Năm 2026
-	Xây dựng các văn bản quy định chi tiết/hướng dẫn thi hành Luật Điện lực (sửa đổi, bổ sung)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Nghị định, Thông tư	Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Nghị định, Thông tư	Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025
-	Quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025
2	Hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về địa chất và khoáng sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cấp thẩm quyền theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
3	Hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật năng lượng nguyên tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; cấp thẩm quyền theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2025
4	Rà soát, hoàn thành việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế trong quy hoạch, cấp phép, huy động vốn,... cho các dự án về năng lượng; có cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội để thu hút và triển khai các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia.	- Bộ Công Thương; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Tài chính; - Bộ Xây dựng; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương. <i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách	Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
5	Hoàn thiện chính sách tài chính theo hướng huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài vào các dự án trong lĩnh vực năng lượng theo hình thức nhà đầu tư độc lập hoặc đối tác công tư (PPP).	- Bộ Công Thương; - UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài chính, các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
6	Đổi mới chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn; có nguồn vốn, gói tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống dự trữ năng lượng, nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.	- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Bộ Tài chính.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Bộ Tài chính.	Năm 2025 - 2030
-	Điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế; chỉ đạo tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp năng lượng tiếp cận nguồn vốn.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Năm 2025 - 2030
-	Ban hành chính sách tín dụng đầu tư ưu đãi cho các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống lưu trữ năng lượng nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.	Các bộ, ngành, cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách	Bộ, ngành theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
7	Hoàn thiện chính sách thuế để khuyến khích sản xuất, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các trang thiết bị sản xuất trong nước.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
8	Nhà nước có cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng phi lợi nhuận, thân thiện môi trường.	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
9	Xây dựng khung chính sách đủ mạnh để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; có cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	- Bộ Công Thương; - Bộ Tài chính; - Bộ Xây dựng; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Khoa học và Công nghệ. <i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
10	Khẩn trương ban hành, công khai danh mục các dự án năng lượng; thực hiện có chọn lọc cơ chế đấu thầu cạnh tranh kết hợp với giao thực hiện các dự án năng lượng có quy mô lớn, đầu tư tại khu vực nhạy cảm về an ninh quốc phòng.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định phê duyệt danh mục dự án; cơ chế, chính sách	Chính phủ, Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
11	Kiểm soát hiệu quả việc ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp.	Bộ Công Thương	UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, EVN và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Bộ Công Thương	Thường xuyên
12	Hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, nhất là trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu, triển khai các dự án năng lượng, nhất là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan		Cơ chế, chính sách	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	2025 - 2030
13	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt trong ngành điện, bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, gắn kết với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các ngành khác; quy hoạch năng lượng có tính mở, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm phục vụ phát triển, phân phối hài hòa cho các ngành, lĩnh vực, vùng miền (công nghiệp, nông nghiệp, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh, đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa...).	Bộ Công Thương, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch liên quan	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	Xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; trong trường hợp cần thiết, kịp thời rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp việc lập, thẩm định các dự án năng lượng quan trọng, cấp bách của quốc gia có nội dung khác với quy hoạch có liên quan thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch; sau khi dự án được phê duyệt, các quy hoạch có liên quan phải được kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật và công bố.					
14	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Rà soát, hoàn thiện Đề án thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh, để áp dụng từ ngày 01/7/2026.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức liên quan	Quyết định	Bộ Công Thương	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Rà soát, hoàn thiện Đề án thiết kế thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, để áp dụng từ ngày 01/01/2027.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức liên quan	Quyết định	Bộ Công Thương	Tháng 6/2026
-	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình phát triển thị trường than, dầu khí cạnh tranh và có sự quản lý của Nhà nước.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Bộ Công Thương	Năm 2026 - 2027
15	Xây dựng giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định (tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý hợp lệ), có sự quản lý của Nhà nước, không thực hiện bù chéo; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
-	Hoàn thiện Đề án giá điện 2 thành phần để áp dụng từ ngày 01/01/2026.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Xây dựng giá điện theo cơ chế thị trường cạnh tranh minh bạch, phù hợp với cấp độ thị trường điện, có sự quản lý của Nhà nước.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định/Thông tư/Quyết định,...)	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Thường xuyên
-	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan giá than, giá khí đảm bảo minh bạch, do thị trường quyết định, có sự quản lý của nhà nước.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2026
16	Cải cách triệt để các thủ tục hành chính, cắt giảm 30 - 50% thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ và điều kiện kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi trong đầu tư, kinh doanh, xây dựng, vận hành các dự án năng lượng.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương		Quyết định cắt giảm thủ tục hành chính (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
III	Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng					
1	Xây dựng kịch bản, lộ trình thực hiện cụ thể bảo đảm năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, bao gồm cả nguồn trong nước và nhập khẩu. Có cơ chế ưu tiên cho việc chủ động phát triển năng lượng trong nước, giảm phụ thuộc nhập khẩu, ưu tiên tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng trong nước. Có giải pháp tổng thể, đồng bộ, khả thi, nâng định mức năng lượng sơ cấp trên đầu người lên thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Kịch bản/ Chương trình/ Kế hoạch; Cơ chế, chính sách; Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
-	Lập, triển khai Đề án điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các Quy hoạch ngành quốc gia khác	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Quy hoạch	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2025
-	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch năng lượng quốc gia Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Quy hoạch	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Hoàn thiện Chiến lược phát triển ngành dầu khí quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2025
-	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành dầu khí quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2026
-	Theo dõi tình hình thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, điều hành	Bộ Công Thương và bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Theo dõi tình hình thực hiện Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, điều hành	Bộ Công Thương và bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Theo dõi tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, điều hành	Bộ Công Thương và bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Theo dõi tình hình thực hiện Chiến lược phát triển ngành điện, quy hoạch và kế hoạch phát triển điện lực.	Bộ Công Thương; UBND tỉnh, thành phố	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các tổ chức liên quan	Báo cáo/Văn bản chỉ đạo, điều hành	Bộ Công Thương và bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Xây dựng Đề án để hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, đảm bảo cơ sở hạ tầng và các hệ thống thiết yếu khác phục vụ công tác điều độ, vận hành hệ thống điện, điều hành thị trường điện và cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động điều độ hệ thống điện, điều hành thị trường điện đồng bộ và đáp ứng các yêu cầu mới trong vận hành hệ thống điện có tỷ trọng nguồn năng lượng tái tạo tăng cao.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan, Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia	Quyết định	Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
2	Triển khai xây dựng và hình thành Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia tích hợp khí, khí hóa lỏng, điện, lọc, hóa dầu, năng lượng tái tạo tại các địa phương có lợi thế (Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ngãi, Thanh Hoá, Cà Mau, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Quảng Trị, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An,...), đồng bộ với chính sách về khai thác, bao tiêu sản lượng, giá khí tự nhiên trong nước.	- UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương liên quan; - Bộ Công Thương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
3	Khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm, đặc biệt là các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải.	- Bộ Công Thương - UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Chính phủ, Ban Chỉ đạo nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, bộ, ngành, địa phương thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
4	Có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
5	Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực năng lượng.	- Bộ Công Thương; - Thanh tra Chính phủ; - UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Kế hoạch, Báo cáo	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
6	Về dầu khí					
-	Đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng, nước sâu, xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia; nâng cao hệ số thu hồi, tận thu các mỏ nhỏ, khối sót cận biên. Có chiến lược chủ động, hiệu quả trong hợp tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài. Đẩy nhanh khai thác các mỏ khí trong nước gắn với các chuỗi dự án khí điện, bảo đảm lợi ích tổng thể quốc gia. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng dầu khí đá phiến, khí hydrate; sớm triển khai đánh giá tổng thể, đẩy nhanh khai thác thử nghiệm.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Các Hợp đồng dầu khí; Chương trình tìm kiếm thăm dò; Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển mỏ/Dự án/Đề án điều tra cơ bản (tại khu vực nước	Thủ trưởng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
				sâu, xa bờ khi đủ điều kiện)		
-	Phát triển công nghiệp khí; ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu, dự trữ và tiêu thụ LNG.	- Bộ Công Thương; - UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt	Bộ Công Thương; UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Năm 2025 - 2030
-	Xây dựng chính sách giá khí hợp lý bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan; phát triển thị trường khí đạt khoảng 30 - 35 tỷ m ³ /năm.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
-	Tiếp tục thu hút đầu tư trong lĩnh vực lọc hóa dầu theo hướng chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm xăng dầu, đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng đến xuất khẩu phù hợp nhu cầu thị trường và phù hợp lộ trình dịch chuyển năng lượng.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình; Cơ chế, chính sách; Quyết định phê duyệt	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
7	Về than:					
-	Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển ngành than trong bối cảnh mới. Đẩy mạnh khai thác than trong nước bảo đảm an toàn, hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên; có cơ chế hợp lý và linh hoạt trong việc khai thác và nhập khẩu than	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành; Quyết định phê duyệt	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	để phục vụ nhu cầu trong nước. Tăng cường cơ giới hóa, hiện đại hóa thiết bị sàng, tuyển và khai thác than. Tăng cường năng lực nhập khẩu và chế biến than quốc gia, bảo đảm có dự trữ đủ lớn để hạn chế bị động khi thị trường thế giới có biến động. Rà soát, đánh giá nhu cầu, xây dựng kế hoạch và tối ưu hóa các giải pháp cung cấp than ổn định cho sản xuất điện phù hợp với cơ chế thị trường. Dự trữ than đáp ứng yêu cầu sản xuất, nhất là sản xuất điện.			(lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	theo thẩm quyền	
-	Thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài để thăm dò, khai thác loại than mà Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu.	- Bộ Tài chính; - Bộ Công Thương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	- Bộ Tài chính; - Bộ Công Thương.	Năm 2025 - 2030
-	Mở rộng tìm kiếm, thăm dò, nâng cao chất lượng công tác đánh giá trữ lượng và tài nguyên; khẩn trương nghiên cứu công nghệ, phương pháp thích hợp để thăm dò bể than Sông Hồng.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành; Quyết định phê duyệt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
					theo thẩm quyền	
8	Về năng lượng tái tạo, năng lượng mới: Ban hành, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về tiêu chuẩn, tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng; triển khai thị trường Chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC). Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa năng lượng hóa thạch. Ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời; khuyến khích phát triển tại các vùng, địa phương có lợi thế. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu...; triển khai một số mô hình ứng dụng, tiến hành khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả. Thử nghiệm mô hình sản xuất, sử dụng năng lượng hydrogen, các dẫn xuất hydrogen, amoniac; khai thác điện gió ngoài khơi, điện mặt trời gắn với sản xuất hydrogen, amoniac.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định phê duyệt	Chính phủ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
9	Về điện: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành điện, tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững. Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Phát triển nguồn điện cân đối hợp lý theo lợi thế vùng, miền, địa phương hướng	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách; Văn bản chỉ đạo, điều hành	Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	tới cân bằng cung - cầu nội vùng, giảm tối đa tổn thất truyền tải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Chủ động phương án xuất, nhập nguồn điện tại những địa điểm và thời điểm phù hợp, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hiệu quả kinh tế. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các quốc gia có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh; bên cạnh truyền tải điện xoay chiều, nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, một chiều, truyền tải ngầm dưới biển.			(lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)		
-	Đối với thủy điện: Phát huy, mở rộng tối đa công suất của các nhà máy hiện có. Tiếp tục phát triển có chọn lọc một số thủy điện nhỏ và vừa, đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện tích năng. Tăng cường hợp tác phát triển thủy điện với các nước gần với nhập khẩu điện dài hạn từ nước ngoài.	Bộ Công Thương; UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ)	Bộ Công Thương, các địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
				thường xuyên)		
-	Đối với điện gió và điện mặt trời: Ưu tiên phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống với giá thành điện hợp lý, đặc biệt là các nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ, điện mặt trời mái nhà. Khẩn trương xây dựng chính sách tháo gỡ khó khăn, chính sách pháp lý hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi; nghiên cứu, giao nhiệm vụ cho một số doanh nghiệp lớn nhà nước, tư nhân có uy tín, thương hiệu, có thực lực để thực hiện nhiệm vụ phát triển các dự án điện gió ngoài khơi quy mô lớn gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Xây dựng cơ chế đặc thù xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các dự án điện gió, điện mặt trời để bổ sung nguồn điện quốc gia, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư xã hội, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư trên tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ"; xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.	- Bộ Công Thương; - UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương. (Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
-	Đối với nhiệt điện: Phát triển nhiệt điện khí, ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; khẩn trương rà soát, tháo gỡ khó khăn để thúc đẩy triển khai các dự án điện khí, LNG, nhất là cơ chế về giá	- Bộ Công Thương;	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	mua bán điện. Rà soát, lập kế hoạch triển khai nâng cấp công nghệ, nâng cao hiệu suất để đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường của các nhà máy điện than hiện có. Có cơ chế khuyến khích chuyển đổi nhiên liệu đối với các nhà máy nhiệt điện than.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. <i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>		(lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)		
-	Đối với điện đồng phát, điện tận dụng nhiệt dư, khí dư, sinh khối, rác thải và chất thải rắn: Khai thác tối đa nguồn điện đồng phát sinh khối; đẩy mạnh phát triển các nguồn điện từ xử lý rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối; khuyến khích phát điện từ thu hồi khí dư, nhiệt dư, nước dư của các nhà máy; các loại hình nguồn điện này được phát triển không bị giới hạn bởi quy mô quy hoạch.	- Bộ Công Thương; - UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương <i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Đối với điện hạt nhân: Khẩn trương triển khai các dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 với các đối tác phù hợp, bảo đảm lợi ích cao nhất của Việt Nam có	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2035

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	tính đến thỏa thuận trước đây, đưa vào vận hành trong giai đoạn 2030 - 2035.		ương và các tổ chức liên quan		theo thẩm quyền	
-	Xây dựng Chương trình phát triển điện hạt nhân theo các quy mô linh hoạt và các nhà máy điện hạt nhân lắp ráp module nhỏ; đẩy mạnh đầu tư cho nghiên cứu, phát triển công nghệ năng lượng nguyên tử, từng bước làm chủ công nghệ điện hạt nhân, bao gồm công nghệ lò phản ứng hạt nhân; lựa chọn công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối và tối ưu hóa hiệu quả tổng thể về kinh tế - xã hội; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp khu vực nhà nước và tư nhân tham gia phát triển điện hạt nhân module nhỏ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 - 2035
-	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng lộ trình và hệ thống quy định pháp luật để triển khai Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các	Báo cáo tổng thể	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025 - 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
			tổ chức, cá nhân có liên quan			
-	Xây dựng Đề án phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các Tổng công ty Điện lực/Công ty Điện lực	Quyết định phê duyệt	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2026
10	Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng.					
-	Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Chiến lược/Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	- Năm 2026: hoàn thành xây dựng Chiến lược - Năm 2026 - 2030: thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
						Chiến lược
-	Xây dựng và triển khai chiến lược quản lý, sử dụng, dự trữ và bảo vệ khoáng sản chiến lược phục vụ phát triển năng lượng.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Chiến lược/Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	- Năm 2026: hoàn thành xây dựng Chiến lược - Năm 2026 - 2030: thực hiện Chiến lược
-	Hoàn thiện Quy chế Quản lý xăng dầu Dự trữ quốc gia.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quy chế	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
-	Nghiên cứu tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Dự trữ quốc gia về xăng dầu.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt	Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia về dầu thô, xăng dầu, khí đốt và than phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia cả trên đất liền và trên biển.	- Bộ Công Thương; - Bộ Tài chính. - UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Phát triển hệ thống lưu trữ năng lượng phù hợp với tỉ lệ năng lượng tái tạo ngày càng cao hơn để nâng cao độ tin cậy và sự ổn định của hệ thống điện. Đầu tư xây dựng các hệ thống pin lưu trữ quy mô lớn và các loại hình lưu trữ năng lượng tiên tiến khác.	Bộ Công Thương; UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Các bộ, ngành	Quyết định phê duyệt	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
11	Về xây dựng ngành năng lượng và phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng: Xây dựng các tập đoàn công nghiệp năng lượng trong nước có đủ khả năng làm tổng thầu EPC các dự án có quy mô lớn hiện đại và triển khai chiến lược phát triển công nghiệp sản xuất thiết bị năng lượng trong nước. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh và có thị trường tiêu thụ lớn như sản xuất thiết bị điện, thiết bị năng lượng tái tạo. Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghiệp năng lượng, tăng nhanh tỉ lệ nội địa hóa và năng lực tự chủ trong toàn ngành năng lượng.	- Bộ Tài chính - Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách; Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
12	Về phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, thông minh, bền vững, kết nối khu vực và quốc tế hiệu quả:					
-	Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu phát triển năng lượng bền vững, hiệu quả và an toàn.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Số liệu thống kê	Bộ Công Thương	- Năm 2026: hoàn thành xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu - Năm 2026 - 2030: duy trì và Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Thúc đẩy xã hội hóa cơ sở hạ tầng và dịch vụ năng lượng. Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; xây dựng cơ sở hạ tầng xuất nhập khẩu năng lượng đồng bộ; xác định danh mục hạ tầng năng lượng dùng chung; xác định rõ hạ tầng năng lượng chiến lược phải do Nhà nước kiểm soát. Đầu tư hiện đại hóa ngành điện từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối, sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện. Phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đồng bộ với phát triển nguồn điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới.... Tiếp tục đầu tư xây dựng các đường dây 500 kV, 220 kV và các trạm biến áp để bảo đảm khả năng truyền tải điện từ các trung tâm sản xuất điện đến các trung tâm phụ tải và kết nối liên thông với các nước ASEAN, nhất là Campuchia, Lào,... góp phần kết nối 3 nền kinh tế.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách; Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	Xây dựng đề án tái cấu trúc Tập đoàn Điện lực Việt Nam phù hợp với thị trường điện cạnh tranh	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Tổng công ty Điện lực và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Huy động nguồn vốn từ khu vực tư nhân tham gia phát triển hạ tầng truyền tải điện theo mô hình hợp tác công tư (PPP).	Bộ Công Thương	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; Quyết định phê duyệt; Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
IV	Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro					
1	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn đến năm 2030 và Chương trình quản lý nhu cầu điện quốc gia. Cơ cấu lại, khuyến khích phát triển các ngành sử dụng hiệu quả năng lượng, đem lại lợi ích cao nhất về kinh tế - xã hội. Quy định cụ thể các chỉ tiêu bắt buộc về tiết kiệm năng lượng cho từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Đẩy mạnh cải tiến công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hiệu suất năng lượng đối	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách; Quỹ được thành lập	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	với thiết bị, máy móc, phương tiện giao thông và công trình xây dựng; từng bước loại bỏ thiết bị, máy móc, phương tiện hiệu suất sử dụng năng lượng thấp, phát thải môi trường cao; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ mới, hiệu suất cao. Nghiên cứu, hình thành quỹ về phát triển năng lượng bền vững để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tự sản xuất và sử dụng năng lượng sạch.					
2	Triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính trong ngành năng lượng phù hợp với tình hình phát triển đất nước và sự hỗ trợ quốc tế.	Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến phát thải nhà kính	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
3	Xây dựng Chương trình chuyển đổi năng lượng quốc gia; có lộ trình giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất năng lượng phù hợp với cam kết quốc tế. Có phương án cho các nhà máy nhiệt điện than chuyển đổi nhiên liệu sang sử dụng	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	khí tự nhiên, nhiên liệu sinh khối, hydrogen, amoniac,...			(lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	theo thẩm quyền	
4	Nghiên cứu áp dụng chính sách thuế carbon thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch/ Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2026 - 2030
5	Nghiên cứu áp dụng quy định tiêu chuẩn hạn mức phát thải carbon. Xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải khí nhà kính (hệ thống MRV) theo tiêu chuẩn quốc tế.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
6	Khẩn trương xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025 - 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
		<i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>		chế, chính sách		
7	Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Hoàn thiện khung khổ pháp lý, thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.	- Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Khoa học và Công nghệ <i>(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
8	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ carbon thấp và trung hòa carbon trong ngành năng lượng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách, Quyết định phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
9	Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải đạt chuẩn quốc tế tại các nhà máy điện. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.					
10	Thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp liên quan trong lĩnh vực năng lượng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
11	Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ xanh từ các quốc gia tiên tiến.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
12	Chủ động nghiên cứu, đánh giá tác động của các công trình kênh, hồ, đập ở các quốc gia có chung dòng sông với nước ta đến việc vận hành của các nguồn điện trong nước; xây dựng kịch bản ứng phó, giải quyết các tác động cục đoạn về hạn hán, thiếu nước. Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, sử dụng lại nguồn nước các đập thủy điện, rà soát quy trình	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	vận hành, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, bảo đảm tuyệt đối an toàn công trình và vùng hạ du.			(lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)		
V	Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng					
1	Có cơ chế, chính sách đột phá thu hút mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển năng lượng, bảo đảm nguồn vốn thực hiện các quy hoạch phát triển năng lượng, đặc biệt là quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
2	Có cơ chế dành nguồn tín dụng đầu tư ưu đãi hoặc bảo lãnh Chính phủ cho các dự án năng lượng quan trọng quốc gia, cần ưu tiên đầu tư, kê cả các dự án BOT điện quy mô lớn, quan trọng, cấp bách. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tăng cường huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu trong và ngoài nước.	- Bộ Công Thương; - Bộ Tài chính; - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
3	Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự quyết, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm đủ vốn cho các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước triển khai các dự án năng lượng quy mô lớn, quan trọng, cấp bách. Tiếp tục	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò dẫn dắt, cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.					
4	Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp	Năm 2025 - 2030
5	Đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, tháo gỡ vướng mắc để tận dụng vốn viện trợ phát triển chính thức ODA, vốn hỗ trợ quốc tế, nhất là nguồn vốn trong khuôn khổ Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) cho các dự án năng lượng. Phát triển thị trường trái phiếu xanh, triển khai tín dụng xanh.	- Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
6	Khuyến khích doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo nhỏ và vừa, các dự án vừa sản xuất, vừa tiêu thụ năng lượng. Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật	- Bộ Công Thương; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;	Các bộ, ngành	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	thực thi hợp đồng, giải quyết tranh chấp; có cơ chế đặc thù để xử lý dứt điểm các dự án, hợp đồng phát triển năng lượng tồn đọng kéo dài, gây lãng phí nguồn lực xã hội; chấm dứt tình trạng doanh nghiệp nhà nước chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng đã ký với doanh nghiệp tư nhân.	- UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan (Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)		chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	theo thẩm quyền	
7	Phát triển thị trường điện theo hướng tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả, đồng bộ với bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp, đồng thời tăng cường quyền lựa chọn của khách hàng sử dụng điện trong việc tiếp cận và lựa chọn đơn vị cung cấp điện phù hợp với nhu cầu. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao dịch điện, bao gồm cơ chế hợp đồng mua bán điện (PPA) minh bạch, ổn định, dài hạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà đầu tư. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia vào các dự án đầu tư hạ tầng lưu trữ năng lượng như pin tích trữ, kho LNG, kho xăng, dầu cả trên đất liền và trên biển. Đổi mới cơ chế giá truyền tải điện để thu hút mạnh mẽ khu vực tư nhân đầu tư phát triển lưới điện truyền tải.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt/Cơ chế, chính sách	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
VI	Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng					

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
1	Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong ngành năng lượng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo	Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Định kỳ 6 tháng (theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ)
2	Tiếp tục rà soát, sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Công nghệ cao, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Chuyển giao công nghệ để thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, ưu tiên chuyển giao và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản Luật sửa đổi	Quốc hội	Năm 2025 - 2030
3	Tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo với tỉ lệ tối thiểu 2% GDP ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng; thu hút 60 - 80 dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến.	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Công Thương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
4	Có cơ chế cho phép các trung tâm đổi mới sáng tạo được huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân để đầu tư, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, dự án đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng sạch.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/ Quyết định phê duyệt	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 - 2030
5	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số trong khai thác, sản xuất, truyền tải, phân phối và sử dụng năng lượng; nghiên cứu, phát triển công nghệ lưu trữ năng lượng. Phát triển hệ thống lưới điện thông minh, hệ thống quản lý năng lượng thông minh trong công nghiệp, giao thông và xây dựng.	Các tổ chức liên quan	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/ Quyết định phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
6	Hình thành cơ chế liên kết giữa các nhà khoa học, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng	Cơ chế, chính sách/ Quyết định phê duyệt	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 - 2030
7	Xây dựng đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đưa vào danh mục ngành đào tạo trọng điểm. Đào tạo tối thiểu 25.000 - 35.000 kỹ sư, chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt ưu tiên cho ngành năng lượng hạt nhân.	- Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Bộ Công Thương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng	Quyết định phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
8	Có chính sách ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo và năng lượng mới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng	Cơ chế, chính sách	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Năm 2025 - 2030
9	Có chính sách thu hút chuyên gia là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân, năng lượng tái tạo và năng lượng mới.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng	Cơ chế, chính sách	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 - 2030
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia					Năm 2025 - 2030
1	Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác quốc tế về năng lượng với các đối tác quan trọng trong tất cả các phân ngành, lĩnh vực.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
2	Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực,	- Bộ Công Thương;	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung	Báo cáo	Các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	đặc biệt là nhân lực cho phát triển điện hạt nhân và năng lượng mới.	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Giáo dục và Đào tạo. <i>(theo chức năng, nhiệm vụ được giao)</i>	ương và các tổ chức liên quan		theo thẩm quyền	
3	Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về chuyển dịch năng lượng theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo	Bộ Công Thương; các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
4	Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình, đề án hợp tác (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
5	Triển khai tích cực hiệu quả Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP).	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Báo cáo (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
6	Khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai các dự án hợp tác quốc tế liên quan đến việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và ứng phó biến đổi khí hậu, gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/ Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
7	Khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách trong triển khai chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng sạch gắn với việc bảo vệ các lợi ích và an ninh quốc gia.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2026
8	Chủ động kế hoạch nhập khẩu điện từ các quốc gia láng giềng đáp ứng nhu cầu trong nước; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các dự án năng lượng ở nước ngoài, khai thác tài nguyên năng lượng để nhập khẩu về Việt Nam. Mở rộng quan hệ đối tác với các công ty đầu tư năng lượng, phát triển công nghệ tiên tiến. Chú trọng hợp tác phát triển năng lượng với các nước láng giềng, các quốc gia tiểu vùng Mê	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ)	Chính phủ, Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/ kết quả	Cấp phê duyệt/ ban hành	Thời hạn hoàn thành
	Công mở rộng và khu vực Đông Nam Á, các nước là bạn bè truyền thống, đối tác của Việt Nam.			thường xuyên)		
9	Đẩy mạnh triển khai các cơ chế trao đổi, phối hợp với các nước trong khu vực, nhất là các nước ASEAN về an ninh năng lượng, trong đó có Hiệp định Khung ASEAN về an ninh dầu khí; thúc đẩy hợp tác, kết nối lưới điện ASEAN và miền Nam Trung Quốc.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
10	Đẩy mạnh phát triển các dự án xuất khẩu điện năng lượng tái tạo sang các nước ASEAN và hợp tác quốc tế về điện hạt nhân với các nước có công nghệ tiên tiến.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Dự án	Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
11	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế về năng lượng hạt nhân, đặc biệt là IAEA. Triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hòa bình.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2025 - 2030